

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST

Ngày 26-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Châu

2. Ông Huỳnh Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Văn Như – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26-6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 21-5-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 10-6-2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Chính T;** Sinh ngày 08 tháng 12 năm 2002. Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Đường P, Khóm K, Phường Z, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: không. Con ông: Nguyễn Chính Q (chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962. Anh, chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: không. Tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 4 năm 2020 cho đến nay (có mặt)

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1962; Địa chỉ: Đường P, Khóm K, Phường Z, Thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Phạm Văn H** là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Bị hại:* **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường T, khóm B, phường P, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 25/02/2020, Nguyễn Chính T đi bộ ngang qua quán nhậu thấy quán của ông Nguyễn Văn Đ đã đóng cửa, không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định vào bên trong quán để tìm tài sản để chiếm đoạt. T leo hàng rào vào bên trong sân quán nhậu rồi chui vào bên trong nhà đến tủ lạnh lấy bốn lon nước ngọt hiệu Mirinda, màu xanh và dùng dao có sẵn trong nhà của bị hại bẻ khóa tủ đựng tiền lấy số tiền là 2.620.000 đồng với các mệnh giá tiền là: 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 10 tờ mệnh giá 50.000 đồng và 06 tờ mệnh giá 20.000 đồng, T bỏ vào túi quần rồi leo hàng rào ra bên ngoài rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khi lấy được tài sản của bị hại thì T đã uống hết 04 lon nước ngọt và đã tiêu xài hết 72.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sóc Trăng kết luận: 04(bốn) lon nước ngọt, hiệu MIRINDA, màu xanh, còn hạn sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 100%, với số tiền là 40.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS.TPST ngày 20-5-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Nguyễn Chính T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chính T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 90, Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 tháng đến 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn Đ đã nhận lại tài sản, bị cáo đã tự nguyện khắc phục cho bị hại số tiền là 112.000 đồng nên người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa thống nhất về tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Đối với việc vắng mặt người bị hại xét thấy đã có lời khai làm rõ về các tình tiết của vụ án không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với người bị hại.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chính T đã khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2020, bị cáo vào quán Khôi Nguyễn của bị hại Nguyễn Văn Đ, đường P, khóm C, phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã lén lút lấy: 04 (bốn) lon nước ngọt, hiệu MIRINDA, trị giá là 40.000 đồng và số tiền Việt Nam 2.620.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 2.660.000 đồng. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 2.660.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Chính T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 112.000 đồng; Tại giai đoạn điều tra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt đối với bị cáo xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nhưng cần xử phạt tù đối với bị cáo theo quy định các Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, đủ sức răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Chính T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chính T **06 (sáu) tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân Phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Uyên**